

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa học và Công nghệ vật liệu chương trình đề án năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 27 tháng 8 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **60 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Anhydride acetic							Chai/ 500ml	1	MST10001
2	Sodium Nitrite, NaNO ₂	1.01399.015	GHTECH	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Tinh thể mịn màu trắng hoặc vàng nhạt, không mùi Tỷ trọng tương đối (nước=1): 2,17	Chai/ 500 gam	1	MST10001
3	Ethanol, C ₂ H ₅ OH	C ₂ H ₅ OH-96	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Chai/ 500ml	3	MST10001
4	Petroleum Ether 60-90	P-E-60-90	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA-CHEM	Nồng độ phần trăm: 60-90% Dạng vật chất: Lỏng Độ sôi: 60-90°C	Chai/ 500 ml	10	MST10001
5	Salicylic Acid, C ₇ H ₆ O ₃	69-72-7-250	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific Co., Ltd	Dạng vật chất: Tinh thể hình kim màu trắng Khối lượng: 138.12	Chai/ 250 gam	1	MST10001
6	Acid Sulfanilic		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	1	MST10001
7	Dimethylaniline									MST10001
8	Acid Benzoic		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	1	MST10001
9	Ethanol 96%	C ₂ H ₅ OH-96-LIT	Lê Gia	2025	Việt Nam	Lê Gia	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	15	MST10001
10	Giấy lọc định tính chảy trung 102-70mm, hộp 100tờ -Newstar		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100 tờ	10	MST10001
11	Ống mao quản dài	2940210	Marienfeld					Hộp/ 100c	2	MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	80mm x đường kính 1.55mm, kín/hở									
12	Ống nhỏ giọt thủy tinh (chưa bao gồm nút cao su đỏ)		ONELAB		Việt Nam			Cái	20	MST10001
13	Bình hứng + phễu Buchner + nút cao su							Bộ	3	MST10001
14	Phễu sứ 70mm(120ml) / ONELAB		ONELAB		Trung Quốc			Cái	3	MST10001
15	Bình tam giác có vòi 250 ML	BLS.1205.03	Biohall Germany		Ấn Độ			Cái	3	MST10001
16	Nút silicon		ONELAB		Trung Quốc			Cái	3	MST10001
17	Giấy PH 1-14	PHT1-14	Newstar	2025	Trung Quốc	Hangzhou Special Paper Industry Co.,Ltd	Dãy số màu: 1-14 Tập: 80 test	Tập/ 80 test	5	MST10001
18	Giấy cân 100x100mm	C14650 004P	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Giấy Kích thước: 100 x100 mm	Hộp/ 500 tờ	2	MST10001
19	Nhiệt kế rượu 200 độ C	C39050 010E	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Loại: Nhiệt kế thân rượu Nhiệt độ: -20°C - 200°C	Cái	10	MST10001
20										MST10001
21	Màng nhôm 30cm x 5 mét	MN3568286	Co.op Select	2025	Việt Nam	SaigonCoop	Kích thước: 3 cm x5 m Thành phần: 100% màng nhôm lá mỏng	Cuộn	2	MST10001
22	Băng keo trong băng 5cm	Băng keo 5F	Hải Âu	2025	Việt Nam	Hải Âu	Chất liệu: BOPP Cuộn: 50 mm x 200 yard	Cuộn	2	MST10001
23	Túi rác 64x78cm	Bao rác Đại-1Kg	Co.op Select	2025	Việt Nam	SaigonCoop	Size sản phẩm: trung, 640 x 780 mm Sản phẩm có màu đen,	Kg	2	MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
							thân thiện với môi trường Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg			
24										MST10001
25	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m	MBTP327124 4	Ringo	2025	Việt Nam	Ringo	Loại sản phẩm: Màng PE bọc thực phẩm Kích thước: Dài 30 m x rộng 30 cm	Cuộn	4	MST10001
26	Nước lau sàn Sunlight tinh dầu thảo mộc hương hoa hạ bạc hà		Sunlight		Việt Nam			Túi/ 3.6kg	3	MST10001
27	Khăn vải 30 x 30cm	Khăn cotton 30cm	Minh Long	2025	Việt Nam	Minh Long	Vật liệu: cotton thấm hút tốt Kích thước: 300 x 300 mm	Kg	1	MST10001
28	Cao su non		Việt Nam					Cuộn	2	MST10001
29	Nước rửa chén	Rửa chén - 3.6KG	Sunlight	2025	Việt Nam	Unilever	Thành Phần: Chiết xuất lô hội (100ppm), muối khoáng, magnesium sulfate (2%), chiết xuất chanh (100ppm), Nước, Sodium Linear Alkylbenzene Sulfonate, Sodium Laureth Sulfate, chất thơm, DMDM Hydantoin, Tetrasodium EDTA, Methylchloroisothiazolinone, Methylisothiazolinone, Magnesium Sulfate. Mùi hương Nha đam Quy cách đóng gói: Chai 3.6KG	Chai/ 3.6kg	2	MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
30	Nước rửa tay	LB-3433452	Lifebouy	2025	Việt Nam	Unilever	Dạng chai 450 gam Ngăn ngừa vi khuẩn lây lan trên da với ion Bạc+ hỗ trợ cùng đề kháng da tự nhiên	Chai/ 450 gam	2	MST10001
31	Acetone công nghiệp		Việt Nam		Việt Nam			Lít	15	MST10001
32	Chổi cỏ	Chổi 63	Sai Gon Coop	2025	Việt Nam	Sai Gon Coop	Chổi bông cỏ (hay còn gọi là chổi đốt, chổi quét nhà, chổi bông sậy, chổi chít) thuộc dòng chổi cuốn dây kẽm, có bọc nhựa, đầu lót dây nylon màu để làm tay cầm và tạo thẩm mỹ. Kích thước: dài 63 cm x rộng 25 cm.	Cái	1	MST10001
33	Cây lau nhà chốt vát tự khóa	HO-03	Co.op Select	2025	Việt Nam	SaigonCoop	Thân cây inox dài 1.5 m, đầu lau tự vát tròn	Cái	1	MST10001
34	Thiết bị gia nhiệt bình cầu 98-I-B 100ml / ONELAB	98-I-B 100ml	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1	MST10001
35	Bộ lọc sương dầu (phụ kiện dùng cho bơm dầu Wiggens R-4SN và R-8SN)	900101-1	Wiggens GmbH		Trung Quốc	WIGGENS CO., LTD.	Mô tả dụng cụ Sự thoát khí từ bộ phận xả của thiết bị thường sinh ra một ít "sương dầu", điều này gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và đôi khi gây hại. Bộ lọc khí thải của Chemvak có thể hỗ trợ ngăn chặn các "sương dầu" này and đẩy nó quay ngược lại bơm cũng như	Cái	1	MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
							có thể giảm thiểu tiếng ồn. Thích hợp cho các dòng bơm dầu có kết nối trực tiếp, đầu ra kiểu DN25KF.			
36	Ethanol-C2H5OH-Chai/500ml chemsol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	36,0	MSC10401
37	Nước rửa tay		Lifebouy		Việt Nam			Chai/ 450g	12,0	MSC10401
38	Giấy Bạc(màng nhôm)	30cm x 5 mét	Việt Nam					cuộn	12,0	MSC10401
39	Găng tay size M	Không bột	Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100c	24,0	MSC10401
40	Lam kính tròn 76*26mm(50c/hộp)Sup e-1000000 Marienfeld		Marienfeld					Hộp	2,0	MSC10401
41	Giấy cân 100x100mm,hộp 500 tờ		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500t	12,0	MSC10401
42	Giấy Puppy vuông		Pulppy		Việt Nam			Gói/ 80t	12,0	MSC10401
43	Khẩu trang nhiều lớp-hộp 50 cái-VN		PA		Malaysia			Hộp/ 50c	12,0	MSC10401
44	Màng bọc thực phẩm	30cm x 30 mét	Việt Nam					cuộn	12,0	MSC10401
45	Aceton-Chai/500ml chemsol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1,0	MSC10401
46										MSC10401
47	Epoxy (keo epoxy, keo AB) (DẠNG LỎNG) kèm chất đóng rắn (triethyltetraamin - TETA)		Công nghiệp					kg	5,0	MSC10401
48	Ống nghiệm nhỏ (13 x 100 mm)							hộp 100 cái	1,0	MSC10401
49	Aceton công nghiệp		Công nghiệp					lít	10,0	MSC10401
50	Nhiệt kế rượu		ONELAB					cái	10,0	MSC10401
51	Túi zipper		Việt Nam					kg	0,5	MSC10401
52	Ly nhựa 350ml (Lốc/	Bán theo lốc	Việt Nam					Cái	100,0	MSC10401

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	50c)									
53	Ống thủy tinh nhỏ giọt	đã gồm nút cao su	Việt Nam					Cái	20,0	MSC10401
54	Chai thủy tinh Vial trắng 5ml, 18x40mm+ Nắp vặn kín 15-425 (màu trắng, PP), Septa 2mm natural PTFE/White Silicone - ALWSCI	C0000045+C0000193	Alwsci		Trung Quốc			Cái	100,0	MSC10401
55	Màng quần PE		Việt Nam					cuộn	2,0	MSC10401
56	Cọ quét sơn 3cm		Việt Nam					Cái	20,0	MSC10401
57	Con lăn sơn nhỏ 6cm		Việt Nam					Cái	10,0	MSC10401
58	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml /H=500c/ ONELAB		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500c	1,0	MSC10401
59	Giấy PH 1-14, tập=80 tờ, Newstar		Newstar		Trung Quốc			Tập/ 80 test	5,0	MSC10401
60	Iron(III) chloride hexahydrate, FeCl3.6H2O		Trung Quốc					Chai/ 500g	1,0	MSC10401
61	Co2O3		TQ					500g	1,0	MSC10401
62	Muối sắt II: FeCl2.4H2O		Trung Quốc					Chai/ 500g	1,0	MSC10401
63	Sodium hydroxid, NaOH, chai 500g-TQ		Trung Quốc					Chai/ 500g	2,0	MSC10401
64	Đĩa petri nhựa PS - F60x14.2mm- vô trùng-code 29150/ Flmedical (Gói/ 20c)	29150	Flmedical		Ý			Cái	40,0	MSC10401
65	Bột Al2O3		TQ					500g	2,0	MSC10401
66	Cồn Ethanol 96, Việt		Việt Nam					Can 5L	12,0	MSC10401

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	Nam									
67	Phim Polyimide (PI) chịu nhiệt độ cao. (Kích thước 0,5m x 1,0m x 0,15mm)				Việt Nam			Cuộn	1,0	MSC10401
68	Mực Bạc Dẫn Điện (conductive silver Ink), thể tích 0,2~0,5 mL				Việt Nam			Ống	1,0	MSC10401
69	Methylene Blue		Xilong		Trung Quốc			Hũ 25g	1,0	MSC10401
70	Methyl Orange		Xilong		Trung Quốc			Hũ 25g	1,0	MSC10401
71	Rhodamin B		Xilong		Trung Quốc			Hũ 25g	1,0	MSC10401
72	Hộp đầu típ có lọc tiết trùng 10ul, Hộp/96 cái	NLD059	ABT		Việt Nam			Hộp/ 96c	3	MSC10035
73	Hộp đầu típ lọc tiết trùng 0-200 ul, Hộp/96 cái	NLD057	ABT		Việt Nam			Hộp/ 96c	3	MSC10035
74	Hộp Đầu típ có lọc tiết trùng 1000ul, hộp/96 cái	NLD055	ABT		Việt Nam			Hộp/ 96c	3	MSC10035
75	Găng tay size S	Không bột	Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100c	4	MSC10035
76	Găng tay size M	Không bột	Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100c	3	MSC10035
77	Găng tay size L	Không bột	Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100c	2	MSC10035
78	Khẩu trang nhiều lớp-hộp 50 cái-VN		PA		Malaysia			Hộp/ 50c	4	MSC10035
79	Oligonucleotide 38 base, 100nmol 5'-GGGTTGGGGTCGT	PRI-03.100	ABT		Việt Nam			Ống	1	MSC10035

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	TTTGTCTTTTGT CGTTGGGTGGG-3'									
80	TopSAFE Agarose Electrophoresis	AEP-01	ABT		Việt Nam			Hộp/ 50 test	3	MSC10035
81	Gelred 6x DNA-DD-012/1ml	DD-012	ABT		Việt Nam			Ống	1	MSC10035
82	AgarCult Tryptic Soy Agar (90mm), Hộp/ 10 đĩa	TSA9010	Việt Nam					Đĩa	40	MSC10035
83	Nước cất	2 Lần	Việt Nam					Lít	30	MSC10035
84	Dung dịch đệm, Phosphate buffered saline	P3813	Sigma Aldrich	2024				Gói	2	MSC10035
85	Tris-Glycine Mini Protein Gels, 12%, 1.0 mm	XP00122BOX	Invitrogen					Gói/ 12c	1	MSC10035
86	KOH		Trung Quốc					Chai/500g	2	MSC10035
87	HNO3		Trung Quốc					Chai/500ml	2	MSC10035
88	HCl		Trung Quốc					Chai/500ml	2	MSC10035
89	Hoá chất: Metylen Blue - Xanh metylen		Trung Quốc					Chai/500 g	2	PHY00081
90	Cuvet nhựa PS 1015 10x10x45mm 3 ml Aptaca							Hộp	3	PHY00081
91	Nước cất 1 lần							Lít	5	PHY00081
92	Giấy dán nhãn TOMMY No.123 (10x29mm)							Xấp	3	PHY00081
93	Găng tay cao su							Hộp	15	PHY00081
94	Ống nhỏ giọt nhựa 3ml							Hộp/500 cái	2	PHY00081

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
95	Khẩu trang nhiều lớp		PA					Hộp/ 50 cái	10	PHY00081
96	Giấy vệ sinh 2 lớp	Giấy lụa-2 lớp	Pulppy					Gói/ 10 cuộn	2	PHY00081
97	Túi rác 55x65cm	Bao rác Trung-1Kg	Co.op Select					Kg	2	PHY00081
98	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB					Cái	10	PHY00081
99	Cốc thủy tinh 250ml	1101-250	ONELAB					Cái	5	PHY00081
100	Polypyrrole	577030-5G	Sigma					Chai/ 5g	1	MST10002
101	Hydrochloric Acid -HCL		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	1	MST10002
102	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml	21401	Flmedical		Ý			Gói/ 100c	1	MST10002
103	Bình định mức thủy tinh, màu trắng 100ml	1621A-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	16	MST10002
104	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	14	MST10002
105	Pipet thẳng 10ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	15	MST10002
106	Pipet thẳng 2ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	14	MST10002
107	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB		Trung Quốc			Cái	14	MST10002
108	Cốc thủy tinh 50ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	24	MST10002
109	Cốc thủy tinh 100ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	24	MST10002
110	Ống nghiệm tron 16x100mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	100	MST10002
111	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500c	1	MST10002
112	Hydrochloric acid solution c(HCl) = 1 mol/l (1 N)	1090571000	Merck					Chai/ 1L	5	MST10002
113	AgNO3		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	1	MST10002
114	Sodium dihydrogen carbonate, NaHCO3		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2	MST10002
115	Sodium carbonate-Na2CO3		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	6	MST10002
116	Methyl orange		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 25g	1	MST10002
117	Kali permanganat KMnO4		Đức Giang		Việt Nam			Chai/ 500g	2	MST10002
118	Sodium sulfite (Na2SO3)		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	MST10002
119	Acid Oxalic-C2H2O4		Trung Quốc					Chai/ 500g	1	MST10002
120	Iron(II) sulfate heptahydrate,		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2	MST10002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	FeSO4.7H2O									
121	Sodium hydroxid, NaOH		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2	MST10002
122	Acid Sunfuric-H2SO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	2	MST10002
123	Potassium clorua-KCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	MST10002
124	Bộ giá đỡ buret Cung cấp gồm các mục bên dưới:							Bộ	5	MST10002
125	Bộ giá đỡ loại lớn(Đế+ cọc)		Việt Nam		Việt Nam			Bộ	5	MST10002
126	Kẹp buret đôi lớn		ONELAB		Trung Quốc			Cái	14	MST10002
127	Giấy vệ sinh		Pulppy		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	6	MST10002
128	Khăn giấy vuông 33x33cm		Pulppy		Việt Nam			Gói/ 80t	10	MST10002
129	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight		Việt Nam			Chai/ 750g	6	MST10002
130	Găng tay cao su không bột Nitrile		Vglove					Hộp/ 100c	20	MST10002
131	Khẩu trang nhiều lớp		PA		Malaysia			Hộp/ 50c	5	MST10002
132	Ống đong thủy tinh 25 mL	1601-0025	ONELAB		Trung Quốc			Cái	10	MST10002
133	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30m		Ringo		Việt Nam			Cuộn	2	MST10002
134	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50c	4	MST10002
135	Ethanol-C2H5OH		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	10	MST10002
136	Nước cất 1 lần		Việt Nam		Việt Nam			Lít	60	MST10002
137	Túi zip chỉ đồ 6x8cm		Việt Nam					Kg	1	MST10002
138	MgCl2.6H2O				TQ			Chai/ 500g	1	MST10002
139	Na2S2O3.5H2O				TQ			Chai/ 500g	1	MST10002
140	Giấy đo pH (1-14) dạng xấp		Newstar		TQ			Hộp/10 xấp	5	MST10002
141	Petri thủy tinh 150/25 mm		DINLAB					Cái	20	MST10002
142	Thìa mức hoá chất Micro spoon 210 mm ISOLAB							Cái	10	MST10002
143	CuSO4.5H2O				TQ			Chai/ 500g	1	MST10002
144	AlCl3.6H2O				TQ			Chai/ 500g	1	MST10002
145	Kéo Văn Phòng Deli 210mm 6010							Cái	3	MST10002
146	Đũa Thủy tinh F7*300mm		Onelab		TQ			Cái	20	MST10002
147	Ống đong thủy tinh 10 ml							Cái	10	MST10002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
148	Giấy cân 100x100mm		Onelab		TQ			Hộp/500 tờ	2	MST10002
149	Bút lông dầu Thiên Long PM-04				VN			Cái	2	MST10002
150	Băng keo trong 200 yard				VN			Cuộn	2	MST10002
151	Bao đựng rác 78 cm x 92 cm				VN			Cuộn	5	MST10002
152	Bô dung cụ thí nghiệm dạy học Pin điện hóa sơ cấp (J26033)		ANH KHOA		VN			Bộ	2	MST10002
153	KMnO ₄									MSC00002
154	Hóa chất dùng trong PTN-Acid Oxalic-C ₂ H ₂ O ₄ , chai 500g, TQ		Trung Quốc					Chai/ 500 gam	10	MSC00002
155	Sodium Hydroxide, NaOH	1.01394.058	GHTECH					Chai/ 500 gam	10	MSC00002
156	K hydrogen phthalate (K biphthalate)		Oxord					Chai/ 500g	6	MSC00002
157	Phenolphthalein indicator		Xilong TQ					Chai/ 25g	1	MSC00002
158	Acid acetic băng		Xilong TQ					Chai/500 mL	1	MSC00002
159	Calcium chloride dihydrate, CaCl ₂ .2H ₂ O		Trung Quốc					Chai/ 500g	5	MSC00002
160	di-Potassium oxalate monohydrate	1050730250	Merck					Chai/ 250 gam	2	MSC00002
161	Ammonia Solution, NH ₄ OH		Xilong					Chai/ 500ml	1	MSC00002
162	Sodium Carbonate, Na ₂ CO ₃		Xilong					Chai/ 500 gam	5	MSC00002
163	HCl đậm đặc		Xilong TQ					Chai/500 mL	2	MSC00002
164	Sodium tetraborate decahydrate,		Trung Quốc					Chai/ 500 gam	5	MSC00002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	Na2B4O7.10H2O									
165	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl3.6H2O		Xilong					Chai/ 500g	6	MSC00002
166	Calcium chloride anhydrous, CaCl2		Xilong					Chai/ 500 gam	3	MSC00002
167	Magnesium chloride hexahydrate, MgCl2 6H2O		Xilong					Chai/ 500 gam	6	MSC00002
168	Sodium Chloride, NaCl		Xilong					Chai/ 500 gam	5	MSC00002
169	Ethanol, C2H5OH		Chemsol					Chai/ 500ml	20	MSC00002
170	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB					Cái	10	MSC00002
171	Vòng phễu F80mm, insize 66mm		ONELAB					Cái	10	MSC00002
172	Khóa đôi nhỏ		ONELAB					Cái	10	MSC00002
173	Bộ phễu Buchner F60mm + bình hứng 250ml + ống nối cao su và nhựa cho hệ thống hút áp suất kém + ống nối thủy tinh L + nút bần							Bộ	10	MSC00002
174	Phễu sứ 60mm (70ml) / ONELAB		ONELAB					Cái	10	MSC00002
175	Nút silicon		ONELAB					Cái	10	MSC00002
176	Ống thủy tinh chữ L 50x150mm, đường kính 8mm		Việt Nam Gia công					Cái	10	MSC00002
177	Ống thủy tinh chữ L		Việt Nam Gia					Cái	10	MSC00002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	50x70mm, đường kính 8mm		công							
178	Bình tam giác có vòi 250 ML	BLS.1205.03	Biohall Germany					Cái	10	MSC00002
179	Ống silicon f8*14mm		ONELAB					Mét	10	MSC00002
180	Bộ giá đỡ loại lớn(Đế+ cọc)		Việt Nam					Bộ	6	MSC00002
181	Ống nghiệm tròn 25x150mm		ONELAB					Cái	50	MSC00002
182	Ống nghiệm tròn 18x180mm		ONELAB					Cái	50	MSC00002
183	Cốc thủy tinh 250ml	1101-250	ONELAB					Cái	15	MSC00002
184	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	ONELAB					Cái	30	MSC00002
185	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB					Cái	15	MSC00002
186	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB					Cái	6	MSC00002
187	Buret thủy tinh trắng khóa PTFE 50ML/0.1	BLS.1800.11	Biohall Germany					Cái	16	MSC00002
188	Pipet thẳng 10ml	10-1630	ONELAB					Cái	20	MSC00002
189	Pipet thẳng 5ml	5-1630	ONELAB					Cái	20	MSC00002
190	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB					Cái	15	MSC00002
191	Phễu Thủy Tinh F40mm		ONELAB					Cái	15	MSC00002
192	Thìa cân 2 đầu tròn 180mm		ONELAB					Cái	20	MSC00002
193	Giấy lọc định tính chảy trung 102-110mm		Newstar					Hộp/ 100 tờ	20	MSC00002
194	Đũa Thủy tinh F7*300mm		ONELAB					Cái	20	MSC00002
195	Petri thủy tinh 80/15mm	632.602.003.080	DINLAB LABORGERÄTE					Cái	20	MSC00002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
196	Đĩa kính tròn thủy tinh F80mm		ONELAB					Cái	20	MSC00002
197	Ống nhỏ giọt thủy tinh (bao gồm quả bóp nhỏ đỏ)		ONELAB					Cái	20	MSC00002
198	Quả bóp cao su 1van	US-C43990-0090	ONELAB					Cái	20	MSC00002
199	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB					Cái	40	MSC00002
200	Bình tam giác Miệng Hẹp 125 ml-F28mm	BLS.1201.03A	Biohall Germany					Cái	50	MSC00002
201	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB					Cái	30	MSC00002
202	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 50ml	1120-50	ONELAB					Cái	20	MSC00002
203	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-25	ONELAB					Cái	15	MSC00002
204	Ống đong thủy tinh 50ml	1601-0050	ONELAB					Cái	15	MSC00002
205	Ống đong thủy tinh 100ml	1601-100	ONELAB					Cái	15	MSC00002
206	Giấy PH 1-14	PHT1-14	Newstar					Tập/ 80 test	10	MSC00002
207	Giấy cân 100x100mm	C14650 004P	ONELAB					Hộp/ 500 tờ	10	MSC00002
208	Rổ chữ nhật 28.7 x 20 x 7.5 cm		Duy Tân					Cái	6	MSC00002
209	Rổ chữ nhật 34.5 x 26 x 10 cm	No.235	Duy Tân					Cái	6	MSC00002
210	Can nhựa đẹp 30 lít		Việt Nam					Cái	6	MSC00002
211	Can đẹp 5 lít		Việt Nam					Cái	10	MSC00002
212	Chai nhỏ giọt nâu 60ml		ONELAB					Cái	20	MSC00002
213	Chai trung tính trắng có	BLS.1105.03	Biohall					Cái	10	MSC00002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	nắp vận 100ML-GL45		Germany							
214	Máy sấy tóc	SHD2308W	Sunhouse					Cái	5	MSC00002
215	Nước rửa chén	Rửa chén - 3.6KG	Sunlight					Chai/ 3.6kg	5	MSC00002
216	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long					Cái	5	MSC00002
217	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 250 ML- NS 14/23- Class A	BLS.U.1208	Biohall Germany					Cái	5	MSC00002
218	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 500 ML- NS 19/26- Class A	BLS.U.1209	Biohall Germany					Cái	5	MSC00002
219	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-10	ONELAB					Cái	10	MSC00002
220	Giấy dán nhãn 10x29mm	No 123	Tomy					Xấp	20	MSC00002
221	Khẩu trang nhiều lớp		PA					Hộp/ 50 cái	10	MSC00002
222	Giấy vệ sinh 2 lớp	Giấy lụa-2 lớp	Pulppy					Gói/ 10 cuộn	10	MSC00002
223	Túi rác 55x65cm	Bao rác Trung- 1Kg	Co.op Select					Kg	5	MSC00002
224	Thùng Chữ Nhật 30 (57 x 38 x 21 cm)	No.H117	Duy Tân					Cái	10	MSC00002
225	Găng tay có bột size M		Top Glove					Hộp/ 100 cái	10	MSC00002

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành